

Ngày 09/04/2017

**Phòng phân tích  
Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479  
Fax: (84-8) 5 413 5472  
Customer Service: (84-8) 5 411 8855  
Call Center: (84-8) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Lo ngại về cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã đẩy thị trường thế giới gặp không ít khó khăn, tuy nhiên đáng mừng cho chứng khoán Việt Nam khi không bị ảnh hưởng đáng kể. Thậm chí thanh khoản thị trường gia tăng hơn 207 triệu cổ phiếu/ phiên trên sàn HOSE và hơn 55 triệu cổ phiếu/ phiên trên sàn Hà Nội. Diễn biến của 2 chỉ số cũng tích cực tương tự khi bứt phá tăng khá tốt nhờ vào sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản.

Mặc dù hưng phấn tăng cao nhưng VN-Index vẫn chưa thể chinh phục thành công mốc 1,200 điểm. Chốt tuần, chỉ số đóng cửa tại 1199.96 điểm (+2.17%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 207.4 triệu cổ phiếu (+18.0%) tương đương 6210 tỷ/phiên (+26.5%).

Cổ phiếu bất động sản VIC (+12.5%) và NVL (+10.4%) liên tiếp giữ vững phong độ suốt tuần giao dịch với 4 phiên tăng liên tiếp. Cùng với đó VRE (+2.8%) cũng tích cực khi kết thúc tuần bằng 1 phiên tăng gần hết biên độ. Nhóm cổ phiếu ngành tài chính cũng nổi tiếp đà tăng tích cực nhờ vào sự đóng góp của các cổ phiếu ngân hàng VCB (+4.3%), VPB (+5.6%), CTG (+3.2%); bảo hiểm BVH (+13.2%), BMI (+2.6%), PGI (+1.4%) và chứng khoán SSI (+7.3%), HCM (+11.1%), VCI (+9.1%). Trong khi đó, áp lực từ nhóm thực phẩm MSN (-6.0%), SAB (-5.6%), VNM (-2.3%) và bán lẻ MWG (-6.6%), PNJ (-5.9%), VID (-10.6%) lại là nguyên nhân ngăn chặn chỉ số chinh phục đỉnh cao mới.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số liên tục nới rộng đà tăng và chốt tuần tại mốc 138.02 điểm (+4.2%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 55.5 triệu cổ phiếu (+10.5%) tương đương 978 tỷ/phiên (+11.3%).

Ngân hàng ACB (+8.8%), NVB (+0.1%), SHB (+3.1%) và bất động sản VPI (+7.4%), NRC (+39.9%), CEO (+10.8%) là bộ đôi dẫn dắt cho chỉ số bứt phá khá tốt trong tuần qua. Ngoài ra, các cổ phiếu xây dựng VCG (+4.7%), TV4 (+26.3%), PHC (+15.3%) và chứng khoán MBS (+14.8%), SHS (+3.5%), BVS (+2.7%) cũng diễn biến tích cực tương tự. Trong khi đó, nhóm dầu khí vẫn chưa thoát khỏi áp lực điều chỉnh PVS (-1.5%), PGS (-3.1%), PLC (-2.3%).

Khối ngoại đồng loạt bán ròng trên cả hai sàn. Trong đó, giá trị bán ròng trên sàn HOSE giảm đáng kể với 5.2 tỷ bán ròng (-80.8%), tập trung ở các mã VJC (-189.4 tỷ), VIC (-92.1 tỷ), GAS (-77.3 tỷ) và mua ròng chủ yếu HPG (+174.7 tỷ), NVL (+121.2 tỷ), HDB (+98.6 tỷ). Trên sàn Hà Nội, khối ngoại cũng giảm giá trị bán ròng, chỉ còn 89.9 tỷ (-22.6%), tập trung ở các mã VGC (-62.3 tỷ), VIX (-7.8 tỷ), NDN (-6.5 tỷ) trong khi SHB (+30.6 tỷ), SHS (+7.1 tỷ), VCS (+6.4 tỷ) dẫn đầu danh sách mua ròng.

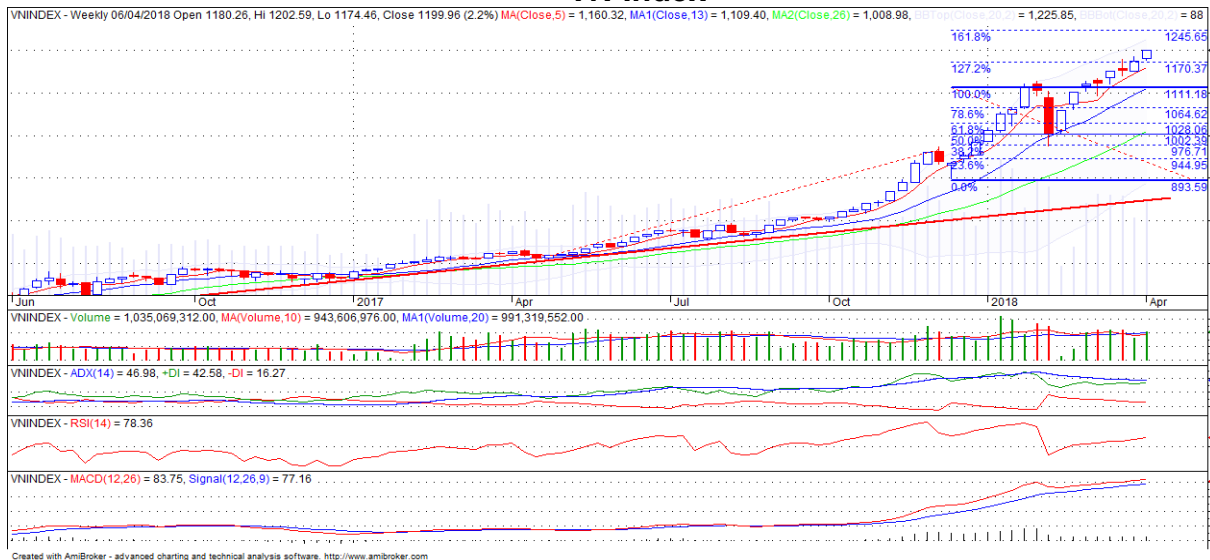
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index tiếp tục có tuần tăng điểm thứ tám liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuần qua gia tăng lên mức bình quân 10 và 20 tuần hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, chỉ số đang nằm trong xu hướng tăng khá rõ ràng, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20, kèm theo chỉ báo ADX đi lên vùng 24 và đường +DI nằm trên -DI. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu cũng có xu hướng, như MACD nằm trên đường Signal duy trì tín hiệu mua và RSI đi lên vùng phục hồi lại vùng 69 cho thấy động lực tăng điểm có sự cải thiện nhất định. Chỉ số có khả năng vượt qua ngưỡng kháng cự 1.200 điểm. Trong trường hợp đó, ngưỡng 1.245 điểm có thể là ngưỡng kháng cự tiếp theo. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có diễn biến tương tự. Chỉ số có tuần tăng điểm thứ hai và duy trì đóng cửa trên MA 20, cho thấy xu hướng phục hồi được duy trì, ngưỡng kháng cự gần có thể là vùng 143.3 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, xu hướng tăng điểm của thị trường có thể vẫn được duy trì. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một tỷ trọng nhỏ vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt và có kỳ vọng kết quả kinh doanh năm 2018 khả quan.

# Tổng quan thị trường

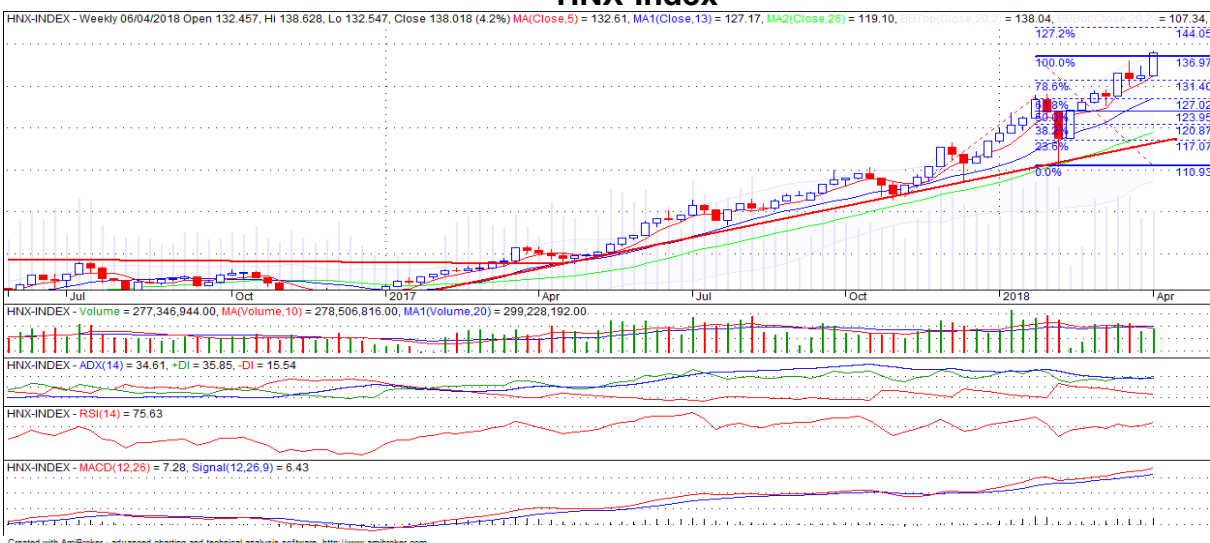
## Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 02/04	Thứ 3 03/04	Thứ 4 04/04	Thứ 5 05/04	Thứ 6 06/04	Tr. bình
<b>HOSE</b>	<b>1,196.61</b>	<b>1,188.29</b>	<b>1,191.54</b>	<b>1,193.17</b>	<b>1,199.96</b>	<b>1,193.91</b>
Thay đổi +/-	22.15	-8.32	3.25	1.63	6.79	5.10
Thay đổi %	1.89	-0.70	0.27	0.14	0.57	-0.50
Khối lượng (tr.CP)	221.04	217.63	194.01	186.57	217.72	207.39
Giá trị (tỷ đồng)	6,702.5	6,660.4	5,918.5	5,460.0	6,308.3	6,209.9
Đầu tư nước ngoài	79.3	-316.3	165.8	31.1	34.9	-1.0
<b>HNX</b>	<b>135.40</b>	<b>135.62</b>	<b>135.32</b>	<b>136.75</b>	<b>138.02</b>	<b>136.22</b>
Thay đổi +/-	2.94	0.22	-0.30	1.43	1.27	1.11
Thay đổi %	2.22	0.16	-0.22	1.06	0.93	0.83
Khối lượng (tr.CP)	50.57	54.70	59.72	47.31	65.05	55.47
Giá trị (tỷ đồng)	921.2	981.3	1,065.2	855.3	1,065.8	977.76
Đầu tư nước ngoài	-14.7	-30.2	-34.9	-8.1	-1.97	3.70

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HOT	52.5	29.9	34.8%
KSH	2.4	2,291.4	33.6%
SC5	32.5	76.3	22.9%
TMT	10.6	180.8	22.5%
VNE	8.6	9,189.4	20.2%
TYA	14.9	263.8	19.5%
VFG	46.1	376.6	17.2%
HRC	26.4	92.7	14.9%
OGC	2.5	23,846.6	14.7%
DXV	4.5	23.4	14.0%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HAX	23.3	927.7	-37.5%
TMS	32.0	63.5	-26.5%
RDP	16.5	429.9	-21.9%
TLD	13.2	4,190.9	-20.5%
EMC	14.1	23.5	-17.1%
DAT	20.7	0.1	-13.9%
TV1	16.2	6.6	-11.2%
LBM	34.0	10.7	-10.8%
VID	10.5	326.3	-10.6%
FDC	25.2	2.9	-9.4%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	76.5	3,874.0	10.4%
VJC	218.0	2,108.3	-2.6%
VPB	68.1	1,825.2	5.6%
VIC	132.4	1,625.9	12.5%
SSI	41.9	1,551.1	7.3%
HPG	60.4	1,415.0	0.1%
CTG	35.7	1,304.4	3.2%
MBB	36.6	1,285.6	5.4%
VNM	198.2	1,266.4	-2.3%
VCB	73.5	1,029.1	4.3%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
NRC	30.0	101.1	39.9%
SGH	37.3	1.2	33.7%
SCI	8.7	0.9	28.9%
DS3	23.8	3,446.5	26.6%
TV4	20.1	158.3	26.3%
KTS	24.1	1.6	24.6%
PJC	49.8	0.2	19.9%
HGM	40.7	8.1	19.8%
EBS	12.0	14.4	18.7%
PCG	9.8	17.6	18.7%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SDG	14.9	1.6	-27.2%
SDE	1.4	3.5	-24.4%
MSC	10.8	20.3	-23.5%
PEN	8.1	0.2	-20.0%
SDC	11.7	0.2	-19.7%
LM7	3.2	16.8	-19.0%
ALV	7.4	1,267.6	-18.1%
PXA	1.0	282.8	-16.5%
SLS	70.3	111.8	-15.4%
TTZ	5.0	212.0	-15.1%

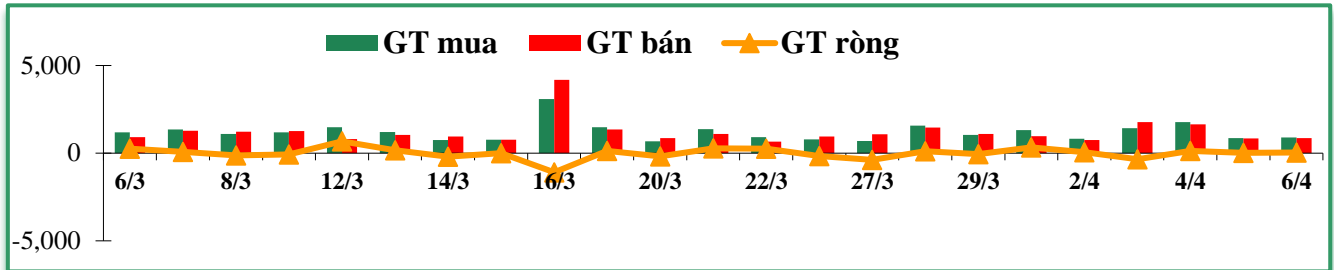
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	50.9	1,086.8	8.8%
SHB	13.3	895.0	3.1%
PVS	20.7	464.6	-1.5%
SHS	24.0	357.7	3.5%
VGC	25.2	347.3	2.1%
TTT	58.0	236.3	1.2%
VCS	138.0	227.0	5.7%
CEO	15.5	218.7	10.8%
PVI	39.0	176.1	-3.4%
HUT	9.9	168.2	7.8%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	107.2	19%	100.1	16%	5,621.4	6%	5,626.6	6%	-5.2
HNX	8.4	37%	14.9	24%	159.1	38%	249.0	8%	-89.9
Tổng	115.7	21%	114.9	17%	5780.5	7%	5875.6	6%	-95.2

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	60.4	174.7	0.1%
NVL	76.5	121.2	10.4%
HDB	46.5	98.6	1.2%
HBC	49.0	67.4	9.5%
DHG	112.3	51.5	1.2%
GEX	39.4	45.9	8.5%
AAA	25.9	37.0	4.9%
NT2	33.0	36.1	7.1%
VND	32.6	33.2	11.7%
BVH	107.5	24.3	13.2%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	218.0	(189.4)	-2.6%
VIC	132.4	(92.1)	12.5%
GAS	129.8	(77.3)	-1.1%
MSN	106.8	(73.4)	-6.0%
VCB	73.5	(47.6)	4.3%
HCM	89.0	(44.9)	11.1%
VCI	118.0	(38.3)	9.1%
HDG	52.2	(35.9)	6.6%
SSI	41.9	(27.1)	7.3%
BID	44.0	(25.0)	1.5%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.3	30.6	3.1%
SHS	24.0	7.1	3.5%
VCS	138.0	6.4	5.7%
CEO	15.5	3.4	10.8%
NTP	62.0	2.7	0.0%
BVS	20.3	2.1	2.7%
PVS	20.7	1.8	-1.5%
TV2	107.0	1.7	-0.8%
CIA	40.0	1.5	-2.4%
HDA	10.0	1.1	16.9%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	25.2	(62.3)	2.1%
VIX	8.0	(7.8)	-4.6%
NDN	19.7	(6.5)	10.2%
DBC	21.6	(6.1)	-3.9%
SPI	2.4	(4.1)	-7.7%
HUT	9.9	(3.7)	7.8%
HMH	10.6	(2.0)	4.9%
HHG	6.1	(1.1)	9.0%
PVX	2.1	(1.0)	0.2%
DNP	18.6	(0.8)	0.7%

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801